

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 04/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Diêm Trọng Khoa.

2. Ông Đinh Văn Luận.

3. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 21/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Diêm Đăng H, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: thôn YV, xã VH, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Diêm Đăng B, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; bị cáo là con lớn trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2019 đến nay; hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Diêm Đăng H, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: thôn YV, xã VH, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Diêm Đăng B, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; bị cáo là con út trong gia đình; vợ là Đoàn Thị Th, sinh năm 1998, có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2019 đến nay; hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Diêm Công T, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: thôn YV, xã VH, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Diêm Công Ng, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1967; bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2019 đến nay; hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 2001; Nơi ĐKHKTT: thôn YK, xã ĐPY, huyện CM, TP Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Quán H, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982; bị cáo là con lớn trong gia đình; vợ, con: chưa có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến nay; hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

5. Trần Văn M, sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: thôn 4, xã VQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Hoàng Thị Chu, sinh năm 1974; bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Ngày 15/9/2015, Công an huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay; hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

6. Lê Tiến T, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: thôn NT, xã TT, huyện TTh, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Lê Tiến T, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1978; bị cáo là con lớn trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay; hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

7. Đỗ Đăng S, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: thôn YV, xã VH, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Đăng M, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967; bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/7/2019 đến ngày 8/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

8. Đỗ Hữu T, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: thôn YV, xã VH, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Hữu L, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1973; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/7/2019 đến ngày 8/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Diêm Đăng H (do chỉ định):* Ông Nguyễn Thành L, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH số 1 Bắc Ninh - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; (không tham gia)

** Người bào chữa cho bị cáo Diêm Đăng H (do chỉ định):* Bà Nguyễn Thị Thu H, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bình Minh - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Diêm Công T (do chỉ định):* Ông Nguyễn Chí D, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Dân Trí - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo Diêm Đăng H, Diêm Đăng H, Diêm Công T (do mời):* Ông Trần Hoàng Hùng C, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đức Th - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H (do chỉ định):* Ông Trần Đình Th, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Công Minh - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Tiến T và Trần Văn M:* Ông Nguyễn Văn K, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Công Minh - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Bị hại:* Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1966 (đã chết);

** Đại diện hợp pháp của bị hại:* chị Lê Thị Minh Ng, sinh năm 1980 (vợ bị hại); chị Nguyệt ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1964; đều trú tại: khu CK, phường PK, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1980; trú tại: thôn YV, xã VH, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Chị Thạch Thị T, sinh năm 1994; ĐKKHKT: thôn Bản Trù, xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; trú tại; thôn Lãm Làng, phường Vân

Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn S, sinh năm 1979; trú tại: thôn CK, xã PK, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1987; trú tại: khu TX, phường KXYên, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 28/7/2019, Diêm Đăng H (gọi là Đăng H), Đỗ Đăng S và Đỗ Hữu T rủ nhau đi hát karaoke ở quán Thu Hương thuộc thôn ĐY, xã ĐP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh do anh Nguyễn Văn Tr làm chủ. Dương Đăng H lên thư giãn massage còn S và T ngồi dưới tầng 1 uống nước sau đó sang bên đường đối diện quán đứng hút thuốc lá đợi Đăng H. Đến khoảng 0h20 phút ngày 29/7/2019, Hiệp xuống tầng 1 để thanh toán tiền thì xảy ra mâu thuẫn với Trần Văn M và Lê Tiến T là người làm thuê của quán. Đăng H ra cửa quán nhặt nửa viên gạch ném vào trong quán. Thấy vậy, T nhặt lại nửa viên gạch, M cầm gậy sắt rút 3 khúc đuổi đánh Hiệp, Vừa đuổi theo, T và M vừa chửi to “Đ mẹ thằng kia đứng lại”. Đăng H chạy ra đường về hướng thành phố Bắc Ninh được gần 100m thì bị T cầm gạch ném trúng chân làm Đăng H ngã xuống đường. M chạy đến dùng gậy sắt vụt khoảng 5 cái vào phần chân và tay Đăng H, vừa đánh M vừa chửi tục và quát to mày đến phá à?. Sau đó, Đăng H vùng dậy tiếp tục bỏ chạy và trốn ở bụi cỏ ven đường. T và M tiếp tục tìm Đăng H nhưng không thấy nên quay trở về quán. Lúc này, S và T vẫn ở trong quán, S thấy Đăng H bị đánh liền gọi điện cho Diêm Đăng H là em trai của Đăng H đang làm lái xe taxi Thăng Long biển kiểm soát 99A117.83, nói cho H biết việc Hiệp bị đánh ở thôn ĐY. H liền gọi điện thoại cho bạn là Diêm Công T đang thuê trọ của anh Nguyễn Anh S, sinh năm 1978 ở: Khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh hỏi “đang ở đâu?” T trả lời đang ở phòng trọ. H bảo T: “Lấy cho tao mượn hai con dao để đi đón Hiệp đang bị đánh ở ĐY”. T trả lời: “Bên phòng Hiệp (Nguyễn Văn H) có để tạo sang lấy”. T đi sang phòng trọ bên cạnh gặp bạn là Nguyễn Văn H (gọi tắt là Văn H) hỏi: “Cho anh mượn hai con dao”. Văn H hỏi “mượn dao làm gì” T nói “có việc”. Nghe T nói vậy, Văn H không nói gì mà đi thẳng sang phòng trọ của một người tên là Đăng quê ở tỉnh

Hung Yên. Lúc này, Đăng không có ở phòng trọ. Văn H tự mở cửa lấy 02 dao loại dao phóng lợn có đặc điểm: 01 dao dài 122,5cm, đầu gắn dao bầu dài 22,5cm có một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 7,5 cm và 01 dao dài 124cm, đầu gắn dao chọc tiết lợn, phần rộng nhất dao dài 7cm, phần dao dài 24cm, phần cán dao (chuôi dao) dài 100cm mang ra đưa cho T. T cầm dao và bảo Văn H đi cùng. Văn H quay lại phòng lấy áo mặc rồi cùng T, mỗi người cầm 1 dao phóng lợn đi ra đầu ngõ lên xe ô tô taxi của H đang đứng đợi ở đầu ngõ. T ngồi ở ghế sau bên trái, Văn H ngồi ở ghế sau bên phải, còn dao phóng lợn để nằm ngang trên ghế phía sau.

H lái xe chở T và Văn H đi đến thôn ĐY. Trên đường đi, H gọi điện cho Đăng H hỏi ở đâu để đến. Đăng H bảo: “Chạy được rồi đang trốn trong bụi cỏ ven đường”. Lúc này, T dùng hai tay di chuyển 2 con dao để ở ghế sau nâng qua đầu rồi đặt 2 con dao này để trên đùi của T và Văn H. Khi đến thôn ĐY thì Đăng H đi từ bụi cỏ ven đường đi lên rồi vào xe ô tô ngồi ở ghế phụ phía trên và nói: “Tao vừa bị chúng nó đánh, hình như chúng nó đang đi tìm”. H điều khiển xe ô tô quay đầu đi về phía thành phố Bắc Ninh. Lúc này, có anh Lê Văn Sơn đi xe mô tô Dream biển kiểm soát 99G1-157.24 chở anh Nguyễn Trọng Th đi từ phía thôn ĐY về thành phố Bắc Ninh. Khi anh Sơn và anh Th đi vượt qua xe ô tô của H thì Đăng H nói: “Hình như hai thằng kia vừa đánh tao, đi lên xem có phải không?”. Nghe Đăng H nói vậy, H tăng tốc xe ô tô đuổi theo xe của anh Sơn. Lúc này, Đăng H nghiêng người quay về phía sau để lấy dao trên đùi T và Văn H. T dùng tay nâng phần chuôi dao lên để cho Đăng H tay phải lấy dao. Đăng H dùng tay phải cầm chuôi dao đưa dao ra ngoài qua cửa kính xe ô tô đã được hạ kính từ trước, thân dao song song với mặt đường, mũi dao hướng về trước. Khi xe ô tô cách xe mô tô của anh Th khoảng 2,5m thì Đăng H phi dao vào anh Th, mũi dao trúng vào phần sau phía trên thắt lưng anh Th. T nhìn thấy vậy liền nói: “Phi thế kiểu gì chả chết”. Sau đó, H điều khiển xe ô tô chạy thẳng về nhà trọ ở khu Y Na, phường Kinh Bắc. Cả bốn người cùng xuống xe ô tô, Văn H cầm con dao còn lại vứt xuống ao sen rồi cả nhóm đi vào phòng trọ của T. Tại đây, Đăng H gọi điện hỏi S đã về chưa thì được S cho biết vẫn đang ở quán karaoke. Đăng H nói với S: “Tao vừa đâm một thằng không biết sống hay chết, tí nữa bọn mày về qua đó xem thế nào”, S bảo “ừ”. Nghe điện thoại xong, S bảo T lấy xe máy chở S đi về còn xe mô tô của S vẫn để lại ở quán Thu Hương. S kể lại kể nội dung Đăng H vừa đâm một người không biết sống hay chết cho T biết và bảo T

đi qua đó xem. S và T đi qua khu vực hiện trường thấy nạn nhân Nguyễn Trọng Th nằm bên đường, có nhiều người đứng gần đó. Sau khi S, T về phòng trọ của T thì H lái xe ô tô chở Đăng H cùng S và T quay lại chỗ anh Th bị đâm xem thế nào. Khi quay lại chỗ hiện trường, thấy lực lượng công an đang làm nhiệm vụ nên nhóm của Đăng H quay về phòng trọ ở Y Na. Sau đó, S và T đi xe máy về nhà S ở thôn VH, xã VY. Đăng H thì đến phòng trọ của Thạch Thị Tầm đang thuê trọ tại Khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, còn H đi xe ô tô về nhà của mình. Đối với anh Nguyễn Trọng Th, được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh để cấp cứu, nhưng đã bị chết trên đường đến Bệnh viện.

Đến khoảng 15h ngày 29/7/2019, Đăng H gọi điện thoại nói với S: “Hình như tao đâm nhầm rồi, người đó chết rồi”. Sau đó, S kể lại nội dung Hiệp vừa điện thoại cho T biết. Sau đó các đối tượng đã bị Cơ quan điều tra bắt giữ. Riêng Nguyễn Văn H, ngày 01/8/2019, đến Cơ quan điều tra đầu thú.

- *Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra hành vi gây rối trật tự công cộng:*
Hiện trường tại quán Karaoke Thu Hương và đoàn đường 286, thuộc địa phận thôn ĐY, xã ĐP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Thu giữ tại quầy ba 01 gậy rút, ba khúc bằng kim loại, khi rút ra có kích thước chiều dài tổng thể là 64 cm; Thu giữ tại tầng 1 của quán Thu Hương và tại lòng đường nơi các đối tượng đuổi đánh nhau 02 viên gạch lát vỉa hè có cùng kích thước (17x6x7,5)cm.

- *Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra hành vi giết người:*

Hiện trường trên đường tỉnh lộ 286, thuộc địa phận thôn ĐX, xã ĐP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Trên lòng đường có đám máu đông và máu chưa đông bám trên mặt đường nhựa cùng con dao, dạng dao phóng lộn. Đám máu có kích thước (1,5x1,2)m. Dao phóng lộn dài 122,5cm, đầu gấn dao bầu dài 22 5cm có một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 7,5 cm, chiều dài cán 100cm, đường kính 2,5cm. Phần cán dao có bám dính chất màu nâu đỏ, phần lưỡi có bám dính tổ chức ruột. Gần vị trí này có 01 chiếc áo 3 lỗ, tình trạng áo khô.

* Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Trọng Th, xác định:

- *Khám ngoài:*

Vùng bụng ngay dưới hõm ức 5cm và ngay sát trên rốn có vết thương rách da nằm chéo chéo xuyên thấu ổ bụng, bờ mép sắc nhọn, khi ghép vết thương kích thước chiều dài 8cm. Vết thương có đầu sắc nhọn ở phía trên, hơi chéo phải, cách đầu sắc nhọn 2cm có vết cắt dài (2 x 0.5)cm.

Mặt trước của tay phải có hai vết thương nằm dọc, vết một có kích thước (1.5 x 0.2) cm, vết hai có kích thước (2 x 0.2) cm, vết một cách vết hai 0.3 cm

Gan bàn tay phải có hai vết thương nằm hơi xuyên chéo, vết một có kích thước (9 x 0,1)cm, vết hai có kích thước (14 x 1)cm (vết hai khi khép vết thương dài 13,5 cm) vết một cách vết hai 2,5 cm.

Mặt sau khuỷu tay trái có vết xây sát da kích thước (5 x 3,5) cm.

- Một phần ba dưới của lưng trái cách đường giữa cột sống 3,5 cm, trên mào chậu trái 8cm phát hiện vết thương nằm xuyên chéo bờ mép sắc gọn kích thước (7 x 2) cm sâu thấu ổ bụng, đầu nhọn phía trên khi khép vết thương kích thước dài 7,5cm.

- Giải phẫu tử thi:

Giải phẫu vùng bụng: ổ bụng có nhiều máu, máu đông vết thương vùng lưng có chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải và hơi chệch từ trên xuống dưới, sát gai đốt sống L1-L2, vết thương qua cơ thắt lưng chậu vào vùng hố thận trái làm đứt các thành phần của cuống thận trái, đứt mạc ruột non và đứt một số quán ruột qua phúc mạc phía trước vào da cơ vùng bụng bên phải.

Tại bản kết luận giám định số: 4298/C09-P4 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Trong mẫu máu ghi thu được của Nguyễn Trọng tìm thấy Ethanol(cồn), nồng độ Ethanol là 129,2mg/ 100ml máu. Không tìm thấy các chất độc.

Tại bản kết luận giám định số: 4307/C09(P3) của Viện khoa học hình sự kết luận luận: Trên 01 dao phóng lợn bằng kim loại thu tại hiện trường dài 122,5, một đầu được làm gắn lưỡi (dạng một lưỡi sắc) dài 22,5 cm, bản rộng nhất rộng nhất rộng 7,5cm, phần cán dao dài 100 cm hình trụ tròn đường kính 2,5 cm bên trên có bám dính màu nâu đỏ phát hiện thấy một số dấu vết đường vân. Các dấu vết đường vân này không đủ yếu tố giám định.

Tại sản bản Kết luận giám định số: 4303/C09-TT3 của Viện khoa học hình sự luận: Trên con dao phóng lợn thu tại hiện trường có bám dính máu, tế bào của Nguyễn Trọng Th không phát hiện thấy máu, tế bào của người khác. Các mẫu máu ghi thu tại hiện trường và ghi thu tại chân Lê Văn Sơn là máu của Nguyễn Trọng Th.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 242/KLPY-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Trọng Th là do vết thương thấu bụng làm đứt các mạch máu làm mất máu cấp

dẫn đến suy tàn hoàn cấp.

Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương xuyên thấu lưng-bụng là do vật sắc nhọn gây lên.
- Các vết thương rách da vùng cổ tay phải và gan bàn tay phải là do vật sắc nhọn gây lên.
- Vết xây xước da vùng khuỷu tay trái là do vật tầy gây lên.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi anh Th tử vong, gia đình anh Th có đơn yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng cho 2 con của anh Th đến khi 18 tuổi, tiền cấp dưỡng cho mẹ anh Th và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền: 632.000.000 đồng. Gia đình bị can Diêm Đăng H, Diêm Đăng H, Diêm Công T đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình anh Th với số tiền là 160.000.000 đồng. Gia đình T đã bồi thường 20.200.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; Gia đình Nguyễn Văn H bồi thường được 5.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Ngoài những vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra còn thu giữ vật chứng sau: Ngày 15/8/2019, thu giữ tại ao sen trong khu Y Na, phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh 01 dao phóng lợn dài 124cm do Nguyễn VN. Hiệp cầm vớt xuống.

- Ngày 29/7/2019, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng của Diêm Đăng H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen của Đỗ Hữu T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu hồng của Đỗ Đăng S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu đen vàng của Diêm Công T.

- Ngày 30/7/2019, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu trắng bạc của Thạch Thị Tắm.

- Ngày 30/7/2019, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Rex màu xám bạc biển kiểm soát: 98K1- 052.51 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 005744 mang tên Đỗ Đăng Mai; 01 chứng minh thư nhân dân số 121949346 mang tên Đỗ Đăng S.

- Ngày 31/7/2019, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 99G1-15724 của anh Lê Văn Sơn;

- Tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát: 99A-117.83

của Hãng taxi Thăng long do H điều khiển.

- Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã trả cho chủ sở hữu là ông Lê Văn Sơn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99G1-157.24; Trả cho ông Lê Hữu Hoàn là đại diện Công ty vận tải Ngân Hà xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS 99A-117.83; Trả cho chủ sở hữu là ông Đỗ Đăng Mai, sinh năm 1966, trú tại: YV, VH, VY, Bắc Giang 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 98K1-052.51 kèm đăng ký xe.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra hành vi phạm tội của các bị can, kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của các bị can, lời khai nhân chứng và phù hợp với tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-P2 ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Diêm Đăng H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Diêm Đăng H, Diêm Công T, Nguyễn Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Lê Tiến T, Trần Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Đỗ Đăng S, Đỗ Hữu T về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội. cụ thể:

Diêm Đăng H trình bày: Khoảng 23h ngày 28/7/2019, bị cáo cùng S và T đến quán karaoke ở ĐP và xảy ra mâu thuẫn xô sát với nhân viên quán, bị cáo dùng 2 viên gạch ném vào phía trong quán nên bị 2 nhân viên đuổi đánh thì bị cáo bỏ chạy. Sau đó bị cáo gọi cho em trai là H đi xe taxi đến đón. Lên xe thấy H lái xe, T và Hiệp ngồi ở sau. Lúc này bị cáo thấy 2 người đàn ông đi trên xe mô tô nghĩ đó là nhân viên quán đã đuổi đánh bị cáo trước đó nên bị cáo lấy dao phóng lộn có gắn tuýp sắt ở trên đùi T và Hiệp rồi phi dao vào phía sau lưng anh Th. Sau đó H lái xe phi thẳng về phòng trọ của T và bị cáo có gọi cho S nói về việc vừa đâm người. S và T ra thì thấy có người nằm ở đường rồi báo lại cho bị cáo.

Diêm Đăng H trình bày: Khoảng 1h S ngày 29/7/2019, bị cáo nhận được điện thoại của S nói là anh trai bị cáo đang bị đánh trên ĐY. Bị cáo gọi cho T và

bảo T cầm dao đi thì T nói bên phòng Hiệp có. Sau đó bị cáo đón T và Hiệp đi lên đón anh bị cáo, anh Hiệp lên xe ngồi ở ghế phụ cạnh bị cáo. Khi thấy 2 người đi xe máy phía trước, anh Hiệp lấy dao phỉ vào người ngồi phía sau xe máy rồi bị cáo đưa anh Hiệp về phòng trọ của T.

Diêm Công T và Nguyễn Văn H trình bày: Khoảng 1h S ngày 29/7/2019, H gọi điện cho T hỏi mượn đồ vì anh của H đang bị đánh trên YP, T sang phòng Hiệp hỏi thì Hiệp có lấy ra 2 tuýp sắt đầu có gắn dao nhọn, rồi H đến đón T và Hiệp đi. Sau khi đón được anh trai của H thì anh ấy ngồi ghế phụ trước. Khi quay xe về hướng thành phố Bắc Ninh, trên đường về anh H quay người lại nhặt tuýp sắt có gắn dao, H lao xe lên phỉ nhanh về phía hai người ngồi trên xe máy, anh Hiệp cầm tuýp sắt thò ra ngoài đâm vào người cỡi trần phía sau rồi H phi thẳng về thành phố Bắc Ninh.

Lê Tiến T và Trần Văn M trình bày: Khoảng 00h ngày 29/7/2019, T và M đang làm việc ở quán karaoke thì có tiếng chửi nhau, sau đó thấy một người thanh niên cầm viên gạch đứng trước cửa quán ném vỡ phích nước, T nhặt viên gạch còn M cầm gậy rút màu đen đuổi theo người thanh niên đó. Vừa đuổi T và M vừa hô đứng lại, chạy được 15-20m thì T ném gạch về phía người thanh niên trúng chân khiến người này ngã, M xông lên dùng gậy rút vụt người thanh niên này 4-5 cái trúng vào lưng và chân, sau đó người thanh niên vùng dậy bỏ chạy, rồi M và T quay về quán.

Đỗ Đăng S và Đỗ Hữu T trình bày: Đêm 28/7/2019 S và T có cùng Hiệp đi đến quán karaoke, sau đó Hiệp xảy ra mâu thuẫn với hai nhân viên trong quán. S và T ngồi chờ ở quán khoảng 1 tiếng thì Hiệp gọi cho S bảo có đâm một người không biết chết không, sau đó các bị cáo về và Hiệp có gọi điện lại là cho S đã đâm chết người, rồi S kể với T. Các bị cáo không đi trình báo công an vì sợ bị bắt giữ và các bị cáo là bạn của Hiệp, chơi thân với nhau.

Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản sau: Chi phí mai táng 35.000.000 đồng, tiền viện phí và tiền thuê xe: 2.000.000 đồng, Tiền cấp dưỡng cho hai con và mẹ ruột của bị hại tổng cộng là 446.000.000 đồng, bù đắp tổn thất về tinh thần là 149.000.000 đồng. Tổng cộng là 632.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố

tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên tội danh Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Diêm Đăng H từ 19 đến 20 năm tù về tội Giết người và từ 2 đến 3 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 21 đến 23 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Diêm Đăng H từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Diêm Công T từ 9 đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 9 đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng S từ 8 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2019 đến ngày 08/8/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T từ 8 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2019 đến ngày 08/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị các bị cáo Diêm Đăng H, Diêm Đăng H, Diêm Công T và Nguyễn Văn H phải liên đới bồi

thường cho gia đình bị hại 35 triệu đồng tiền mai tang phí, 2 triệu đồng tiền xe đi lại và 149 triệu đồng tổn thất về tinh thần tổng cộng là 186.000.000 đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng cho bà Nguyễn Thị Trọng đến khi bà Trọng chết, cụ thể:

+ Diêm Đăng H phải bồi thường 80 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 400.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 200.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết.

+ Diêm Đăng H phải bồi thường 50 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 200.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 100.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết.

+ Diêm Công T phải bồi thường 36 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 200.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 100.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết.

+ Nguyễn Văn H phải bồi thường 20 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 200.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 100.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Luật sư H bào chữa cho bị cáo H phát biểu quan điểm: nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 BLHS áp dụng dưới khung hình phạt vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Hơn nữa hành vi của bị cáo không trực tiếp gây nên cái chết cho bị hại, bị cáo tuổi đời còn trẻ, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

Luật sư C bào chữa cho các bị cáo Hiệp, H, T phát biểu quan điểm: nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên hình phạt Viện kiểm sát đề nghị như vậy là quá nặng vì các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Các bị cáo không có sự bần bạc thực hiện hành vi phạm tội, việc anh Th

chết là nằm ngoài ý muốn của H, T, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, Bị cáo Hiệp và H có bà ngoại có công với cách mạng, bác ruột là liệt sỹ do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của bị cáo Hiệp, luật sư cho rằng Viện kiểm sát truy tố theo khoản 2 Điều 318 BLHS là nghiêm khắc vì bị cáo không dùng vũ khí gì để phá phách, cơ quan điều tra cũng không thu giữ được chiếc phích vỡ, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318 BLHS cho bị cáo.

Luật sư D bào chữa cho bị cáo T nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư Cường và không có ý kiến gì thêm.

Luật sư Th bào chữa cho bị cáo Văn H phát biểu quan điểm: nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát truy tố tuy nhiên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ đầu thú theo khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội khi mới được 18 tuổi 2 ngày, tuổi đời bị cáo còn trẻ nên mong HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xem xét áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Luật sư K bào chữa cho bị cáo M và T phát biểu quan điểm nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát truy tố tuy nhiên hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với các bị cáo là quá nặng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo T đã từng tham gia quân ngũ và có bố là người có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện bị hại không đồng ý với quan điểm bào chữa của các luật sư đồng thời cho rằng hành vi của các bị cáo là phạm tội có tổ chức.

Đối đáp lại quan điểm của Luật sư, và đại diện theo ủy quyền của bị hại, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy HĐXX

nhận thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h ngày 28/7/2019, Diêm Đăng H, Đỗ Đăng S và Đỗ Hữu T cùng đến quán karaoke Thu Hương ở thôn ĐY, xã ĐP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh để hát karaoke. Tại đây, Đăng H xảy ra mâu thuẫn với Trần Văn M và Lê Tiến T. Đăng H cầm nửa viên gạch ném vào trong quán. Thấy vậy, T cầm gạch, M cầm gậy rút 3 khúc bằng sắt, dài 64cm hô hoán, đuổi đánh Đăng H. T cầm gạch ném trúng chân Đăng H. M dùng gậy sắt vụt khoảng 5 cái vào phần chân và tay Đăng H, vừa đánh M vừa chửi tục và quát to "mày đến phá à?". Sau khi chạy thoát được thì Đăng H liền gọi điện cho Diêm Đăng H là em trai của Đăng H làm lái xe taxi, nói cho H biết việc Đăng H bị đánh và bảo mang hung khí xuống. H liền gọi điện thoại cho Diêm Công T, đang thuê trọ ở khu Y Na, bảo T lấy cho mượn hai con dao để đi đón Đăng H đang bị đánh. T sang phòng trọ bên cạnh bảo Nguyễn Văn H, hỏi mượn dao. Văn H đi sang phòng trọ bên cạnh của người tên là Đăng quê ở tỉnh Hưng Yên, lúc này, Đăng không có ở phòng trọ, Văn H tự mở cửa lấy 02 dao loại dao phóng lợn, đầu gắn loại dao chọc tiết lợn, cả con dao chuôi được hàn tuýt sắt dài 01m. Sau đó, Văn H cùng T, mỗi người cầm 1 dao phóng lợn lên ngồi ở hàng ghế sau xe ô tô taxi của H, hai con dao được để trên đùi của T và Văn H. Khi đón được Đăng H, H điều khiển xe ô tô quay đầu đi về phía thành phố Bắc Ninh. Lúc này, anh Lê Văn Sơn đi xe mô tô chở anh Nguyễn Trọng Th đi vượt qua xe H, do tưởng nhầm đây là hai người vừa mâu thuẫn với mình, Đăng H bảo H tăng tốc xe ô tô đuổi theo xe của anh Sơn. Lúc này, Đăng H quay về phía sau lấy 01 con dao trên đùi T và Văn H. Khi cách xe ô tô của anh Th khoảng 2,5m thì Đăng H phi thẳng dao vào anh Th, mũi dao trúng vào phần sau phía trên thắt lưng anh Th, làm anh Th bị vết thương thấu lưng - bụng và bị chết trên đường đến đi cấp cứu. Đối với S và T biết rõ Đăng H cùng đồng bọn dùng dao đâm chết người nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền tố giác. Do đó, hành vi của Diêm Đăng H đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Hành vi của Diêm Đăng H, Diêm Công T và Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS; hành vi của Trần Văn M và Lê Tiến T đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS; hành vi của Đỗ Đăng S và Đỗ Hữu T đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 390 BLHS như cáo trạng đã truy tố.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Diêm Đăng H, Diêm Đăng H, Diêm

Công T và Nguyễn Văn H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo Diêm Đăng H, Trần Văn M và Lê Tiến T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng. Đối với hành vi của các bị cáo Đỗ Đăng S và Đỗ Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Diêm Đăng H đóng vai trò chính, là người gọi các bị cáo khác mang hung khí đến và là người trực tiếp đâm bị hại và nguyên nhân gây mất trật tự công cộng. Vai trò sau là Diêm Đăng H, Diêm Công T và Nguyễn Văn H là những người lái xe và chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Do đó hình phạt áp dụng đối với Đăng H phải cao hơn các bị cáo khác.

Đối với M và T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS nên cần bị áp dụng mức hình phạt nặng hơn so với S và T.

Xét thấy, cả 8 bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Đăng H, H, T, Văn H quá trình điều tra và trước khi xét xử đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đăng H và H có bà ngoại và bác ruột là người có công với cách mạng, bị cáo Văn H đầu thú; bị cáo T bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có bố được tặng Huy chương; bị cáo S có bố là thương binh nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với Đỗ Đăng S và Đỗ Hữu T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn Tr là chủ quán Thu Hương không biết M và T đuổi đánh Đăng H và cũng không biết các đối tượng giết anh Th. Đối với chị Thạch Thị T cho Đăng H ngủ nhờ nhưng không biết Hiệp đã giết người nên không xem xét xử lý đối với anh Trường và chị Tấm là phù hợp.

- Đối với hành vi Đăng H dùng gạch ném vào trong quán Thu Hương, theo lời khai anh Trường là làm vỡ phích nước, anh Trường không yêu cầu Đăng H phải bồi thường và quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện được dấu vết của phích nước bị vỡ nên không xử lý Đăng H về hành vi này là phù hợp.

- Đối với người tên Đăng ở Hưng Yên, do không xác định được địa chỉ cụ thể, không có căn cứ xử lý nên khi điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với anh Nguyễn Anh S là chủ phòng trọ không biết các đối tượng thuê trọ tàng trữ hung khí sau đó thực hiện hành vi giết người nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với quan điểm bào chữa của các luật sư cho các bị cáo tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã đối đáp đầy đủ và phù hợp, có căn cứ.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đăng H, H, T, Văn H đồng phạm thực hiện hành vi gây ra cái chết của anh Nguyễn Trọng Th nên cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình bị hại. Cụ thể như sau:

- Chi phí cho việc mai táng: Theo như kê khai của gia đình đã chi phí hết 35.000.000đ, đây là chi phí hợp lý cho việc mai táng cần chấp nhận.

- Chi phí thuê xe và tiền viện phí là 2.000.000 đồng, đây là chi phí hợp lý cần chấp nhận.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại bằng 100 lần tháng lương tối thiểu cụ thể: 1.490.000 đồng x 100 = 149.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng cho con ruột anh Th là cháu Nguyễn Thị Oanh (sinh ngày 18/6/2008) đến khi cháu đủ 18 tuổi là 1.000.000 đồng/tháng.

- Tiền cấp dưỡng cho con ruột anh Th là cháu Nguyễn Trọng Đức (sinh ngày 11/4/2010) đến khi cháu đủ 18 tuổi là 1.000.000 đồng/tháng.

- Tiền cấp dưỡng cho mẹ đẻ anh Th là bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1946 (bà Trọng có 3 người con) là 500.000 đồng/tháng đến khi bà Trọng chết.

Như vậy, các bị cáo Đăng H, H, T, Văn H phải liên đới bồi thường cho gia

đình bị hại tổng cộng 186.000.000 đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi, cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng cho bà Nguyễn Thị Trọng đến khi bà Trọng chết, trong đó bị cáo Đăng H có vai trò chính nên phải bồi thường nhiều hơn. Cụ thể:

- + Diêm Đăng H phải bồi thường 80 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 400.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 200.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết.

- + Diêm Đăng H phải bồi thường 50 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 200.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 100.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết.

- + Diêm Công T phải bồi thường 36 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 200.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 100.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết.

- + Nguyễn Văn H phải bồi thường 20 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 200.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 100.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết.

Xác nhận gia đình bị cáo Đăng H, H, T đã bồi thường tổng cộng 160.000.000 đồng (trong đó Đăng H bồi thường 80 triệu đồng, H bồi thường 50 triệu đồng, T bồi thường 30 triệu đồng), gia đình T đã bồi thường 20.200.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh, gia đình bị cáo Văn H đã bồi thường 5.000.000 đồng;

[4]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là công cụ phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 02 dao nhọn dạng dao phóng lộn, 01 áo 3 lỗ; 01 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại; 02 nửa viên gạch.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động các bị cáo dùng để liên lạc gọi nhau mang hung khí đến gồm:

- + 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng của Diêm Đăng H.

- + 01 điện thoại Iphone 6 màu đen trắng vàng của Diêm Công T vỡ màn

hình Imei: 359259069791829.

- Trả lại Đỗ Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Đỗ Đăng S 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Đỗ Đăng S 01 chứng minh thư nhân dân số 121949346.

- Trả lại chị Thạch Thị Tắm 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng bạc.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Diêm Đăng H phạm tội “Giết người” và tội “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo Diêm Đăng H, Diêm Công T và Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”. Các bị cáo Trần Văn M và Lê Tiến T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo Đỗ Đăng S và Đỗ Hữu T phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Diêm Đăng H 18 (mười tám) năm tù về tội Giết người và 02 (hai) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Diêm Đăng H 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Diêm Công T 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn M 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng S 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Đăng S và Đỗ Hữu T cho UBND xã VH, huyện VY, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Diêm Đăng H, Diêm Đăng H, Diêm Công T và Nguyễn Văn H, Trần Văn M và Lê Tiến T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 587, Điều 591 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Diêm Đăng H, Diêm Đăng H, Diêm Công T và Nguyễn Văn H phải liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Minh Nguyệt (là vợ anh Nguyễn Trọng Th) do ông Nguyễn Trọng Vi là đại diện theo ủy quyền tổng số tiền **186.000.000** đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu **1.000.000** đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng **500.000** đồng/tháng cho bà Nguyễn Thị Trọng đến khi bà Trọng chết, cụ thể:

+ Diêm Đăng H phải bồi thường 80 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 400.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 200.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong 80 triệu đồng.

+ Diêm Đăng H phải bồi thường 50 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 200.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 100.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong 50 triệu đồng.

+ Diêm Công T phải bồi thường 36 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 200.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 100.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết. Xác nhận bị cáo đã bồi thường 30 triệu đồng trước khi xét xử và 20.200.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0001110 ngày 23/12/2019. Số tiền còn lại trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Nguyễn Văn H phải bồi thường 20 triệu đồng và cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Thị Oanh và Nguyễn Trọng Đức mỗi cháu 200.000 đồng/tháng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Trọng 100.000 đồng/tháng cho bà đến khi bà Trọng chết. Xác nhận bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng còn phải tiếp tục bồi thường 15 triệu đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 02 dao nhọn dạng dao phóng lợn, 01 áo 3 lỗ; 01 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại; 02 nửa viên gạch.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng của Diêm Đăng H và 01 điện thoại Iphone 6 màu đen trắng vàng của Diêm Công T vỡ màn hình Imei: 359259069791829.

- Trả lại Đỗ Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, trả lại Đỗ Đăng S 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Đỗ Đăng S 01 chứng minh thư nhân dân số 121949346.

- Trả lại chị Thạch Thị T 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng bạc.

(Các vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22/2019/BB-CTHA ngày 06/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Các bị cáo Diêm Đăng H, Diêm Đăng H, Diêm Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Lê Tiến T, Đỗ Đăng S và Đỗ Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND; VKS Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT- (PC 02) Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS (PC 10) Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Luật sư; NTGTT khác;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Văn Luận

Nghiêm Thị Lượng

Đinh Xuân Tuấn

Diêm Trọng Khoa

Trần Thị Ngọc Lan